Mã số sinh viên : 22550020

Họ và Tên : Trần Duy Tân

# IE103 – QUẢN LÝ THÔNG TIN
# Bài thực hành 2.1
# ÔN TẬP NGÔN NGỮ SQL CƠ BẢN (Phần 1)

**Bài tập 1.** Cho lược đồ quan hệ của cơ sở dữ liệu Quản lý bán hàng như sau:

**KHACHHANG** (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK)

Tân từ: Quan hệ khách hàng sẽ lưu trữ thông tin của khách hàng thành viên gồm có các thuộc tính: mã khách hàng, họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày sinh, ngày đăng ký và doanh số (tổng trị giá các hóa đơn của khách hàng thành viên này).

**NHANVIEN** (MANV, HOTEN, NGVL, SODT)

Tân từ: Mỗi nhân viên bán hàng cần ghi nhận họ tên, ngày vào làm, điện thọai liên lạc, mỗi

nhân viên phân biệt với nhau bằng mã nhân viên.

**SANPHAM** (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA)

Tân từ: Mỗi sản phẩm có một mã số, một tên gọi, đơn vị tính, nước sản xuất và một giá bán.

**HOADON** (SOHD, NGHD, MAKH, MANV, TRIGIA)

Tân từ: Khi mua hàng, mỗi khách hàng sẽ nhận một hóa đơn tính tiền, trong đó sẽ có số hóa đơn, ngày mua, nhân viên nào bán hàng, trị giá của hóa đơn là bao nhiêu và mã số của khách hàng nếu là khách hàng thành viên.

**CTHD** (SOHD, MASP, SL)

Tân từ: Diễn giải chi tiết mỗi hóa đơn gồm có những sản phẩm gì với số lượng là bao nhiêu.

Sử dụng ngôn ngữ SQL và phần mềm SQL Server để thực hiện các yêu cầu sau:

**c. Nhóm lệnh thao tác dữ liệu:**

∝ **Thêm dữ liệu:**

**c1.** Nhập dữ liệu cho các quan hệ trên (Gợi ý: Có thể sử dụng Excel để nhập liệu nhanh).

NHÂN VIÊN

```
insert into NHANVIEN (MANV, HOTEN, SODT, NGVL) VALUES
('NV01', 'Nguyen Nhu Nhut', '0927345678', '2006-04-13'),
('NV02', 'Le Thi Phi Yen', '0987567390', '2006-04-21'),
('NV03', 'Nguyen Van B', '0997047382','2006-04-27'),
('NV04', 'Ngo Thanh Tuan', '0913758498', '2006-06-24'),
('NV05', 'Nguyen Thi Truc Thanh', '0918590387', '2006-07-20')
```

109 %

Results | Messages

| | MANV | HOTEN | SODT | NGVL |
|---|---|---|---|---|
| 1 | NV01 | Nguyen Nhu Nhut | 0927345678 | 2006-04-13 00:00:00 |
| 2 | NV02 | Le Thi Phi Yen | 0987567390 | 2006-04-21 00:00:00 |
| 3 | NV03 | Nguyen Van B | 0997047382 | 2006-04-27 00:00:00 |
| 4 | NV04 | Ngo Thanh Tuan | 0913758498 | 2006-06-24 00:00:00 |
| 5 | NV05 | Nguyen Thi Truc Thanh | 0918590387 | 2006-07-20 00:00:00 |

KHÁCH HÀNG

```
ALTER TABLE KHACHHANG DROP CHK_NGDK_NGSINH

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH01', 'Nguyen Van A', '731 Tran Hung Dao, Q5, TpHCM', '08823451', '1960-10-22',
13060000, '2006-07-22')


INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH02', 'Tran Ngoc Han', '23/5 Nguyen Trai, Q5, TpHCM', '0908256478', '1974-4-3',
280000, '2006-4-7')

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH03', 'Tran Ngoc Linh', '45 Nguyen Canh Chan, Q1, TpHCM', '0938776266','1980-6-12',
3860000,'2006-10-02')

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH04', 'Tran Minh Long', '50/34 Le Dai Hanh, Q10, TpHCM ', '0917325476', '1965-3-9',
250000, '2006-10-2')

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH05', 'Le Nhat Minh', '34 Truong Dinh, Q3, TpHCM', '08246108', '1950-3-10', 21000,
'2006-10-28')

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH06', 'Le Hoai Thuong', '227 Nguyen Van Cu, Q5, TpHCM', '08631738', '1981-12-31',
915000, '2006-11-24')
```

```sql
INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH07', 'Nguyen Van Tam', '32/3 Tran Binh Trong, Q5, TpHCM', '0916783565', '1971-4-6',
12500, '2006-12-01')

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, DOANHSO, NGDK) VALUES
('KH08', 'Phan Thi Thanh ', '45/2 An Duong Vuong, Q5, TpHCM', '0938435756', 10/1/1971,
365000,'2006-12-13')
```

109 %

Results | Messages

| | MAKH | HOTEN | DCHI | SODT | DOANHSO | NGDK | NGSINH |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | KH01 | Nguyen Van A | 731 Tran Hung Dao, Q5, TpHCM | 08823451 | 13060000.00 | 2006-07-22 00:00:00 | 1960-10-22 |
| 2 | KH02 | Tran Ngoc Han | 23/5 Nguyen Trai, Q5, TpHCM | 0908256478 | 280000.00 | 2006-04-07 00:00:00 | 1974-04-03 |
| 3 | KH03 | Tran Ngoc Linh | 45 Nguyen Canh Chan, Q1, TpHCM | 0938776266 | 3860000.00 | 2006-10-02 00:00:00 | 1980-06-12 |
| 4 | KH04 | Tran Minh Long | 50/34 Le Dai Hanh, Q10, TpHCM | 0917325476 | 250000.00 | 2006-10-02 00:00:00 | 1965-03-09 |
| 5 | KH05 | Le Nhat Minh | 34 Truong Dinh, Q3, TpHCM | 08246108 | 21000.00 | 2006-10-28 00:00:00 | 1950-03-10 |
| 6 | KH06 | Le Hoai Thuong | 227 Nguyen Van Cu, Q5, TpHCM | 08631738 | 915000.00 | 2006-11-24 00:00:00 | 1981-12-31 |
| 7 | KH07 | Nguyen Van Tam | 32/3 Tran Binh Trong, Q5, TpHCM | 0916783565 | 12500.00 | 2006-12-01 00:00:00 | 1971-04-06 |
| 8 | KH08 | Phan Thi Thanh | 45/2 An Duong Vuong, Q5, TpHCM | 0938435756 | 365000.00 | 2006-12-13 00:00:00 | 1900-01-01 |

# HÓA ĐƠN

```sql
insert into HOADON (SOHD,NGHD,MAKH,MANV,TRIGIA) values
('1001', '2006-7-23', 'KH01', 'NV01', 320000),
('1002', '2006-08-12', 'KH01', 'NV02', 840000),
('1003', '2006-8-23', 'KH02', 'NV01', 100000),
('1004', '2006-09-01', 'KH02', 'NV01', 180000),
('1005', '2006-10-20', 'KH01', 'NV02', 3800000),
('1006', '2006-10-16', 'KH01', 'NV03', 2430000),
('1007', '2006-10-28', 'KH03', 'NV03', 51000),
('1008', '2006-10-28', 'KH01', 'NV03', 440000),
('1009', '2006-10-28', 'KH03', 'NV04', 200000),
('1010', '2006-11-01', 'KH01', 'NV01', 5200000),
('1011', '2006-11-04', 'KH04', 'NV03', 250000),
('1012', '2006-11-30', 'KH05', 'NV03', 21000),
('1013', '2006-12-12', 'KH06', 'NV01', 5000),
('1014', '2006-12-31', 'KH03', 'NV02', 3150000),
('1015', '2007-1-1', 'KH06', 'NV01', 910000),
('1016', '2007-1-1', 'KH07', 'NV02', 12500),
('1017', '2007-1-2', 'KH08', 'NV03', 35000),
('1018', '2007-1-13', 'KH08', 'NV03', 330000),
('1019', '2007-1-13', 'KH01', 'NV03', 30000)
```

Results | Messages

| | SOHD | NGHD | MAKH | MANV | TRIGIA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1001 | 2006-07-23 00:00:00 | KH01 | NV01 | 320000.00 |
| 2 | 1002 | 2006-08-12 00:00:00 | KH01 | NV02 | 840000.00 |
| 3 | 1003 | 2006-08-23 00:00:00 | KH02 | NV01 | 100000.00 |
| 4 | 1004 | 2006-09-01 00:00:00 | KH02 | NV01 | 180000.00 |
| 5 | 1005 | 2006-10-20 00:00:00 | KH01 | NV02 | 3800000.00 |
| 6 | 1006 | 2006-10-16 00:00:00 | KH01 | NV03 | 2430000.00 |
| 7 | 1007 | 2006-10-28 00:00:00 | KH03 | NV03 | 51000.00 |
| 8 | 1008 | 2006-10-28 00:00:00 | KH01 | NV03 | 440000.00 |
| 9 | 1009 | 2006-10-28 00:00:00 | KH03 | NV04 | 200000.00 |
| 10 | 1010 | 2006-11-01 00:00:00 | KH01 | NV01 | 5200000.00 |
| 11 | 1011 | 2006-11-04 00:00:00 | KH04 | NV03 | 250000.00 |
| 12 | 1012 | 2006-11-30 00:00:00 | KH05 | NV03 | 21000.00 |
| 13 | 1013 | 2006-12-12 00:00:00 | KH06 | NV01 | 5000.00 |
| 14 | 1014 | 2006-12-31 00:00:00 | KH03 | NV02 | 3150000.00 |
| 15 | 1015 | 2007-01-01 00:00:00 | KH06 | NV01 | 910000.00 |
| 16 | 1016 | 2007-01-01 00:00:00 | KH07 | NV02 | 12500.00 |
| 17 | 1017 | 2007-01-02 00:00:00 | KH08 | NV03 | 35000.00 |
| 18 | 1018 | 2007-01-13 00:00:00 | KH08 | NV03 | 330000.00 |
| 19 | 1019 | 2007-01-13 00:00:00 | KH01 | NV03 | 30000.00 |

NHÂN VIÊN

```sql
insert into NHANVIEN (MANV, HOTEN, SODT, NGVL) VALUES
('NV01', 'Nguyen Nhu Nhut', '0927345678', '2006-04-13'),
('NV02', 'Le Thi Phi Yen', '0987567390', '2006-04-21'),
('NV03', 'Nguyen Van B', '0997047382','2006-04-27'),
('NV04', 'Ngo Thanh Tuan', '0913758498', '2006-06-24'),
('NV05', 'Nguyen Thi Truc Thanh', '0918590387', '2006-07-20')
```

```
('KH03', 'Tran Ngoc Linh', '45 Nguyen Canh Chan, Q1, TpHCM', '
```

109 %

Results | Messages

| | MANV | HOTEN | SODT | NGVL |
|---|---|---|---|---|
| 1 | NV01 | Nguyen Nhu Nhut | 0927345678 | 2006-04-13 00:00:00 |
| 2 | NV02 | Le Thi Phi Yen | 0987567390 | 2006-04-21 00:00:00 |
| 3 | NV03 | Nguyen Van B | 0997047382 | 2006-04-27 00:00:00 |
| 4 | NV04 | Ngo Thanh Tuan | 0913758498 | 2006-06-24 00:00:00 |
| 5 | NV05 | Nguyen Thi Truc Thanh | 0918590387 | 2006-07-20 00:00:00 |

CTHD

```
insert into CTHD (SOHD,MASP,SL) values
('1001', 'TV02', 10),
('1001', 'ST01', 5),
('1001', 'BC01', 5),
('1001', 'BC02', 10),
('1001', 'ST08', 10),
('1002', 'BC04', 20),
('1002', 'BB01', 20),
('1002', 'BB02', 20),
('1003', 'BB03', 10),
('1004', 'TV01', 20),
('1004', 'TV02', 10),
('1004', 'TV03', 10),
('1004', 'TV04', 10),
('1005', 'TV05', 50),
('1005', 'TV06',50),
('1006', 'TV07', 20),
('1006' ,'ST01', 30),
('1006' ,'ST02', 10),
('1007' ,'ST03', 10),
('1008','ST04', 8),
('1009', 'ST05',10),
('1010' ,'TV07', 50),
('1010' ,'ST07', 50),
('1010' ,'ST08', 100),
('1010' ,'ST04', 50),
('1010' ,'TV03', 100),
('1011' ,'ST06', 50),
('1012' ,'ST07', 3),
('1013' ,'ST08', 5),
('1014' ,'BC02', 80),
('1014' ,'BB02', 100),
('1014' ,'BC04', 60),
('1014' ,'BB01', 50),
('1015' ,'BB02', 30),
('1015' ,'BB03', 7),
('1016' ,'TV01', 5),
('1017' ,'TV02', 1),
('1017' ,'TV03', 1),
```

```
('1017' ,'TV04', 5),
('1018' ,'ST04', 6),
('1019' ,'ST05', 1),
('1019' ,'ST06', 2)
```

109 %

Results | Messages

| | SOHD | MASP | SL |
|---|---|---|---|
| 1 | 1001 | BC01 | 5 |
| 2 | 1001 | BC02 | 10 |
| 3 | 1001 | ST01 | 5 |
| 4 | 1001 | ST08 | 10 |
| 5 | 1001 | TV02 | 10 |
| 6 | 1002 | BB01 | 20 |
| 7 | 1002 | BB02 | 20 |
| 8 | 1002 | BC04 | 20 |
| 9 | 1003 | BB03 | 10 |
| 10 | 1004 | TV01 | 20 |
| 11 | 1004 | TV02 | 10 |
| 12 | 1004 | TV03 | 10 |
| 13 | 1004 | TV04 | 10 |
| 14 | 1005 | TV05 | 50 |
| 15 | 1005 | TV06 | 50 |
| 16 | 1006 | ST01 | 30 |
| 17 | 1006 | ST02 | 10 |
| 18 | 1006 | TV07 | 20 |
| 19 | 1007 | ST03 | 10 |
| 20 | 1008 | ST04 | 8 |
| 21 | 1009 | ST05 | 10 |
| 22 | 1010 | ST04 | 50 |
| 23 | 1010 | ST07 | 50 |
| 24 | 1010 | ST08 | 1... |
| 25 | 1010 | TV03 | 1... |
| 26 | 1010 | TV07 | 50 |
| 27 | 1011 | ST06 | 50 |
| 28 | 1012 | ST07 | 3 |
| 29 | 1013 | ST08 | 5 |
| 30 | 1014 | BB01 | 50 |
| 31 | 1014 | BB02 | 1... |
| 32 | 1014 | BC02 | 80 |

SẢN PHẨM

```
insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('BC01', 'But Chi', 'cay', 'Singapore', 3000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
```

```sql
('BC02', 'But Chi', 'cay', 'Singapore', 5000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('BC03', 'But Chi', 'cay', 'Viet Nam', 3500)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('BC04', 'But Chi', 'hop', 'Viet Nam', 30000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('BB01', 'But bi', 'cay', 'Viet Nam', 5000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('BB02', 'But bi', 'cay', 'Trung Quoc', 7000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('BB03', 'But bi', 'hop', 'Thai Lan', 100000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV01', 'Tap 100 giay mong', 'quyen', 'Trung Quoc', 2500)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV02', 'Tap 200 giay mong', 'quyen', 'Trung Quoc', 2500)
insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV03', 'Tap 200 giay mong', 'quyen', 'Trung Quoc', 4500)
insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV04', 'Tap 100 giay tot', 'quyen', 'Viet Nam', 3000)
insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV05', 'Tap 100 trang', 'chuc', 'Viet Nam', 23000)
insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV06', 'Tap 200 trang', 'chuc', 'Viet Nam', 34000)
insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('TV07', 'Tap 100 trang', 'chuc', 'Trung Quoc', 34000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST01', 'So tay 500 trang', 'quyen', 'Trung Quoc', 40000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST02', 'So tay loai 1', 'quyen', 'Viet Nam', 55000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST03', 'So tay loai 2', 'quyen', 'Viet Nam', 51000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST04', 'So tay', 'quyen', 'Thai Lan', 55000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST05', 'So tay mong', 'quyen', 'Thai Lan', 20000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST06', 'Phan viet bang', 'hop', 'Viet Nam', 5000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST07', 'Phan khong bui ', 'hop', 'Viet Nam', 7000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
('ST08', 'Bong bang', 'cai', 'Viet Nam', 1000)

insert into SANPHAM (MASP, TENSP, DVT, NUOCSX, GIA) values
```

```
('ST09', 'But long', 'cay', 'Viet Nam', 5000)
```

Results | Messages

| | MASP | TENSP | DVT | NUOCSX | GIA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | BB01 | But bi | cay | Viet Nam | 5000.00 |
| 2 | BB02 | But bi | cay | Trung Quoc | 7000.00 |
| 3 | BB03 | But bi | hop | Thai Lan | 100000.00 |
| 4 | BC01 | But Chi | cay | Singapore | 3000.00 |
| 5 | BC02 | But Chi | cay | Singapore | 5000.00 |
| 6 | BC03 | But Chi | cay | Viet Nam | 3500.00 |
| 7 | BC04 | But Chi | hop | Viet Nam | 30000.00 |
| 8 | ST01 | So tay 500 trang | quyen | Trung Quoc | 40000.00 |
| 9 | ST02 | So tay loai 1 | quyen | Viet Nam | 55000.00 |
| 10 | ST03 | So tay loai 2 | quyen | Viet Nam | 51000.00 |
| 11 | ST04 | So tay | quyen | Thai Lan | 55000.00 |
| 12 | ST05 | So tay mong | quyen | Thai Lan | 20000.00 |
| 13 | ST06 | Phan viet bang | hop | Viet Nam | 5000.00 |
| 14 | ST07 | Phan khong bui | hop | Viet Nam | 7000.00 |
| 15 | ST08 | Bong bang | cai | Viet Nam | 1000.00 |
| 16 | ST09 | But long | cay | Viet Nam | 5000.00 |
| 17 | TV01 | Tap 100 giay ... | quyen | Trung Quoc | 2500.00 |
| 18 | TV02 | Tap 200 giay ... | quyen | Trung Quoc | 2500.00 |
| 19 | TV03 | Tap 200 giay ... | quyen | Trung Quoc | 4500.00 |
| 20 | TV04 | Tap 100 giay tot | quyen | Viet Nam | 3000.00 |
| 21 | TV05 | Tap 100 trang | chuc | Viet Nam | 23000.00 |
| 22 | TV06 | Tap 200 trang | chuc | Viet Nam | 34000.00 |
| 23 | TV07 | Tap 100 trang | chuc | Trung Quoc | 34000.00 |

∝ Tạo bảng mới từ bảng đã chứa dữ liệu:

c2. Tạo quan hệ SANPHAM1 chứa toàn bộ dữ liệu của quan hệ SANPHAM.

```
SELECT * INTO SANPHAM1 FROM SANPHAM
```

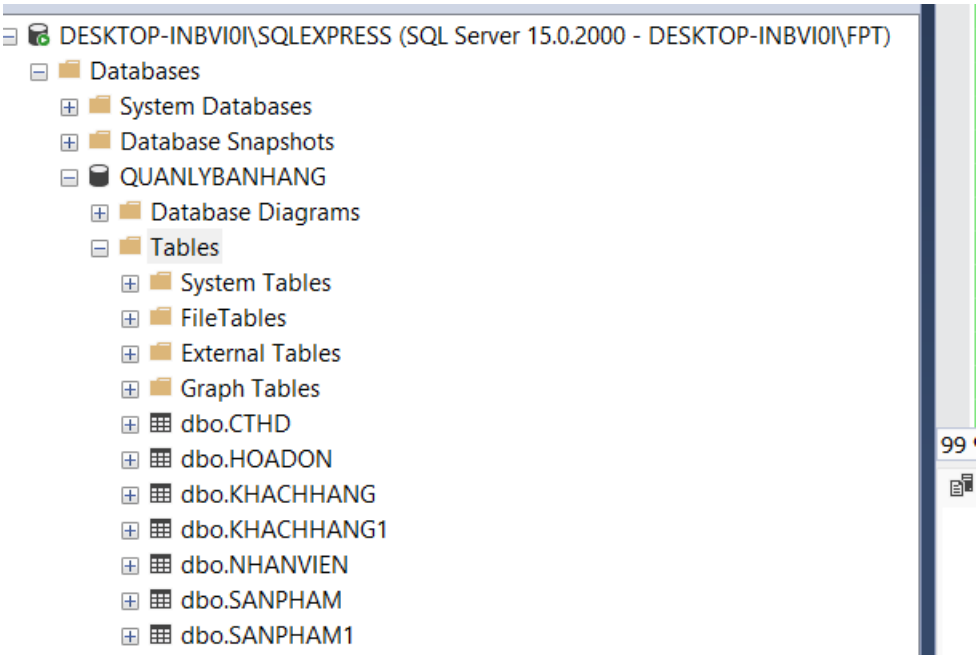


c3. Tạo quan hệ KHACHHANG1 chứa toàn bộ dữ liệu của quan hệ KHACHHANG

```
SELECT * INTO KHACHHANG1 FROM KHACHHANG
```

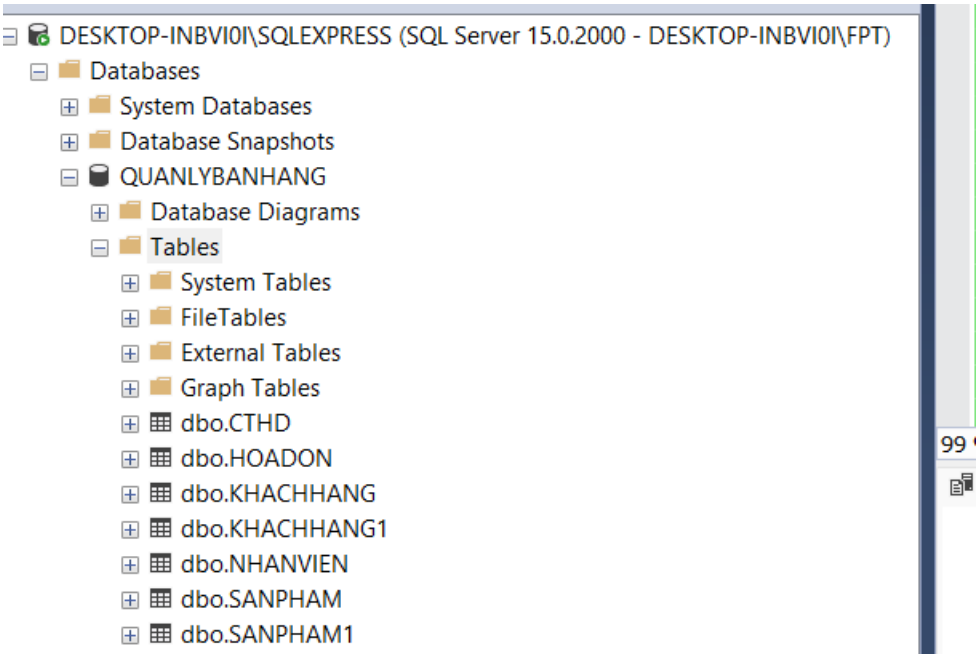


∝ Sửa dữ liệu:

c4. Cập nhật giá (GIA) tăng 5% đối với những sản phẩm do “Thai Lan” sản xuất

(NUOCSX)

cho quan hệ SANPHAM1.

```
--c4. Cập nhật giá (GIA) tăng 5% đối với những sản phẩm do "Thai Lan" sản xuất (NUOCSX)
UPDATE SANPHAM1
SET GIA = GIA*1.05
WHERE NUOCSX = 'Thai Lan'

SELECT * FROM SANPHAM1
WHERE NUOCSX = 'Thai Lan'
```

109 %

Results | Messages

| | MASP | TENSP | DVT | NUOCSX | GIA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | BB03 | But bi | hop | Thai Lan | 105000.00 |
| 2 | ST04 | So tay | quyen | Thai Lan | 57750.00 |
| 3 | ST05 | So tay mong | quyen | Thai Lan | 21000.00 |

c5. Cập nhật giá (GIA) giảm 5% đối với những sản phẩm do "Trung Quoc" sản xuất

(NUOCSX)

có giá (GIA) từ 10000 trở xuống cho quan hệ SANPHAM1

```
--c5. Cập nhật giá (GIA) giảm 5% đối với những sản phẩm do "Trung Quoc" sản xuất (
UPDATE SANPHAM1
SET GIA = GIA*0.95
WHERE NUOCSX = 'Trung Quoc' and GIA <= 10000

SELECT * FROM SANPHAM1 WHERE NUOCSX = 'Trung Quoc' and  GIA <= 10000
```

109 %

Results | Messages

| | MASP | TENSP | DVT | NUOCSX | GIA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | BB02 | But bi | cay | Trung Quoc | 6650.00 |
| 2 | TV01 | Tap 100 giay mong | quyen | Trung Quoc | 2375.00 |
| 3 | TV02 | Tap 200 giay mong | quyen | Trung Quoc | 2375.00 |
| 4 | TV03 | Tap 200 giay mong | quyen | Trung Quoc | 4275.00 |

**Xóa dữ liệu:**

**c6.** Xóa những sản phẩm do Trung Quốc sản xuất (NUOCSX) có giá (GIA) thấp hơn

10000

trong bảng SANPHAM1.

```sql
-- Xóa dữ liệu:
--c6. Xóa những sản phẩm do Trung Quốc sản xuất (NUOCSX) có giá (GIA) thấp hơn 10000 trong bảng
DELETE FROM SANPHAM1 WHERE GIA <10000 AND NUOCSX  ='Trung Quoc'

SELECT MASP, TENSP,GIA,NUOCSX FROM SANPHAM1
WHERE NUOCSX = 'Trung Quoc' AND GIA < 10000
```

99 %

Results | Messages

| MASP | TENSP | GIA | NUOCSX |
|---|---|---|---|

**c7.** Xóa những khách hàng có doanh số (DOANHSO) thấp hơn 1000000 trong bảng KHACHHANG1.

```sql
--c7. Xóa những khách hàng có doanh số (DOANHSO) thấp hơn 1000000 trong bảng KHACHHANG1.
DELETE FROM KHACHHANG1 WHERE DOANHSO <1000000
SELECT * FROM KHACHHANG1 WHERE DOANHSO <1000000
```

99 %

Results | Messages

| MAKH | HOTEN | DCHI | SODT | DOANHSO | NGDK | NGSINH |
|---|---|---|---|---|---|---|

**c8.** Xóa toàn bộ dữ liệu trong bảng KHACHHANG1.

```sql
--c8. Xóa toàn bộ dữ liệu trong bảng KHACHHANG1.
DELETE FROM KHACHHANG1
SELECT * FROM KHACHHANG1
```

99 %

Results | Messages

| MAKH | HOTEN | DCHI | SODT | DOANHSO | NGDK | NGSINH |
|---|---|---|---|---|---|---|

**c9.** Xóa bảng KHACHHANG1 và bảng SANPHAM1

```sql
DROP TABLE KHACHHANG1
DROP TABLE SANPHAM1
```

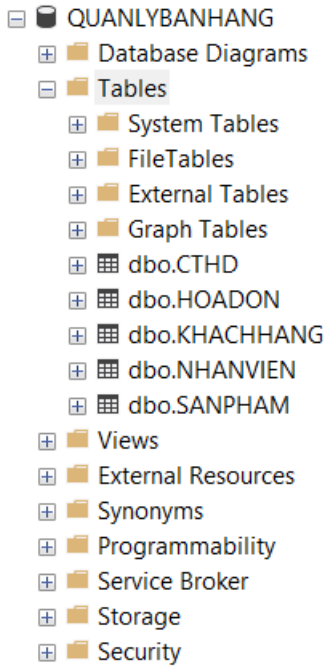


## d. Nhóm lệnh truy vấn dữ liệu:

**d1.** In ra danh sách khách hàng (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, NGDK).

```
--d1. In ra danh sách khách hàng (MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, NGDK).
SELECT MAKH, HOTEN, DCHI, SODT, NGSINH, NGDK FROM KHACHHANG
```

109 %

Results | Messages

| | MAKH | HOTEN | DCHI | SODT | NGSINH | NGDK |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | KH01 | Nguyen Van A | 731 Tran Hung Dao, Q5, TpHCM | 08823451 | 1960-10-22 00:00:00 | 2006-07-22 00:00:00 |
| 2 | KH02 | Tran Ngoc Han | 23/5 Nguyen Trai, Q5, TpHCM | 0908256478 | 1974-04-03 00:00:00 | 2006-04-07 00:00:00 |
| 3 | KH03 | Tran Ngoc Linh | 45 Nguyen Canh Chan, Q1, TpHCM | 0938776266 | 1980-06-12 00:00:00 | 2006-10-02 00:00:00 |
| 4 | KH04 | Tran Minh Long | 50/34 Le Dai Hanh, Q10, TpHCM | 0917325476 | 1965-03-09 00:00:00 | 2006-10-02 00:00:00 |
| 5 | KH05 | Le Nhat Minh | 34 Truong Dinh, Q3, TpHCM | 08246108 | 1950-03-10 00:00:00 | 2006-10-28 00:00:00 |
| 6 | KH06 | Le Hoai Thuong | 227 Nguyen Van Cu, Q5, TpHCM | 08631738 | 1981-12-31 00:00:00 | 2006-11-24 00:00:00 |
| 7 | KH07 | Nguyen Van Tam | 32/3 Tran Binh Trong, Q5, TpHCM | 0916783565 | 1971-04-06 00:00:00 | 2006-12-01 00:00:00 |
| 8 | KH08 | Phan Thi Thanh | 45/2 An Duong Vuong, Q5, TpHCM | 0938435756 | 1900-01-01 00:00:00 | 2006-12-13 00:00:00 |

**d2.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) do “Trung Quoc” sản xuất (NUOCSX).

```sql
--d2. In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) do "Trung Quoc" sản xuất (NUOCSX)
SELECT MASP,TENSP FROM SANPHAM WHERE NUOCSX = 'Trung Quoc'
```

109 %

Results | Messages

| | MASP | TENSP |
|---|---|---|
| 1 | BB02 | But bi |
| 2 | ST01 | So tay 500 trang |
| 3 | TV01 | Tap 100 giay mong |
| 4 | TV02 | Tap 200 giay mong |
| 5 | TV03 | Tap 200 giay mong |
| 6 | TV07 | Tap 100 trang |

**d3.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) có đơn vị tính (DVT) là "cay" hoặc "quyen".

```sql
--d3. In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) có đơn vị tính (DVT) là "cay" hoặc "q
SELECT MASP,TENSP  FROM SANPHAM WHERE DVT = 'cay' or DVT = 'quyen'
-- OR
SELECT MASP, TENSP FROM SANPHAM
WHERE DVT IN ('cay', 'quyen')
```

109 %

Results | Messages

| | MASP | TENSP |
|---|---|---|
| 1 | BB01 | But bi |
| 2 | BB02 | But bi |
| 3 | BC01 | But Chi |
| 4 | BC02 | But Chi |
| 5 | BC03 | But Chi |
| 6 | ST01 | So tay 500 trang |
| 7 | ST02 | So tay loai 1 |
| 8 | ST03 | So tay loai 2 |
| 9 | ST04 | So tay |
| 10 | ST05 | So tay mong |
| 11 | ST09 | But long |
| 12 | TV01 | Tap 100 giay mong |
| 13 | TV02 | Tap 200 giay mong |
| 14 | TV03 | Tap 200 giay mong |
| 15 | TV04 | Tap 100 giay tot |

**d4.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) do "Trung Quoc" sản xuất

(NUOCSX) có

giá (GIA) từ 30000 đến 40000.

```
--d4. In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) do "Trung Quoc" sản xuất (NUOCSX) có
SELECT  MASP,TENSP ,GIA FROM SANPHAM WHERE NUOCSX = 'Trung Quoc' AND (GIA >= 30000 AN
```

109 %

Results | Messages

| | MASP | TENSP | GIA |
|---|---|---|---|
| 1 | ST01 | So tay 500 trang | 40000.00 |
| 2 | TV07 | Tap 100 trang | 34000.00 |

**d5.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) do "Trung Quoc" hoặc "Thai Lan"

sản xuất

(NUOCSX) có giá (GIA) từ 30000 đến 40000.

```
--d5. In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) do "Trung Quoc" hoặc "Thai Lan" sản xuất (NUOCS
SELECT  MASP,TENSP ,GIA ,NUOCSX FROM SANPHAM WHERE (NUOCSX = 'Trung Quoc' or NUOCSX ='Thai Lan')
AND (GIA >= 30000 AND GIA <= 40000)
```

99 %

Results | Messages

| | MASP | TENSP | GIA | NUOCSX |
|---|---|---|---|---|
| 1 | ST01 | So tay 500 trang | 40000.00 | Trung Quoc |
| 2 | TV07 | Tap 100 trang | 34000.00 | Trung Quoc |

**d6.** Tìm các số hóa đơn (SOHD) đã mua sản phẩm có mã số "BB01" hoặc "BB02"

(MASP).

```
--d6. Tìm các số hóa đơn (SOHD) đã mua sản phẩm có mã số "BB01" hoặc "BB02" (MASP).
SELECT SOHD FROM CTHD  WHERE MASP ='BB01' OR MASP ='BB02'
```

99 %

Results | Messages

| | SOHD |
|---|---|
| 1 | 1002 |
| 2 | 1002 |
| 3 | 1014 |
| 4 | 1014 |
| 5 | 1015 |

**d7.** In ra các số hóa đơn (SOHD), trị giá hóa đơn (TRIGIA) bán ra trong ngày 01/01/2007 hoặc 02/01/2007 (NGHD).

```
--d7. In ra các số hóa đơn (SOHD), trị giá hóa đơn (TRIGIA) bán ra trong ngày 01/01/2007 hoặc

SELECT *  FROM HOADON
WHERE NGHD = '2007-1-1' OR NGHD = '2007-1-2'
```

98 %

Results | Messages

| | SOHD | NGHD | MAKH | MANV | TRIGIA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1015 | 2007-01-01 00:00:00 | KH06 | NV01 | 910000.00 |
| 2 | 1016 | 2007-01-01 00:00:00 | KH07 | NV02 | 12500.00 |
| 3 | 1017 | 2007-01-02 00:00:00 | KH08 | NV03 | 35000.00 |

**d8.** In ra danh sách nhân viên (MANV, HOTEN) nhưng đặt lại tên hai cột trong kết quả là "Ma so nhan vien" và "Ho ten nhan vien".

```
--d8. In ra danh sách nhân viên (MANV, HOTEN) nhưng đặt lại tên hai cột trong kết quả là "Ma s
SELECT  MANV AS'Ma so nhan vien' , HOTEN AS  'Ho ten nhan vien'  FROM NHANVIEN
```

98 %

Results | Messages

| | Ma so nhan vien | Ho ten nhan vien |
|---|---|---|
| 1 | NV01 | Nguyen Nhu Nhut |
| 2 | NV02 | Le Thi Phi Yen |
| 3 | NV03 | Nguyen Van B |
| 4 | NV04 | Ngo Thanh Tuan |
| 5 | NV05 | Nguyen Thi Truc Thanh |

**d9.** In ra danh sách các khách hàng (MAKH, HOTEN) đã mua hàng trong ngày 01/01/2007
(NGHD).

**d10.** In ra số hóa đơn (SOHD), trị giá (TRIGIA) các hóa đơn do nhân viên có tên "Nguyen Van
B" (HOTEN) lập trong ngày 28/10/2006 (NGHD).

**d11.** In ra danh sách nhân viên (MANV, HOTEN) của cửa hàng và số hóa đơn (SOHD) mà
nhân viên đó thanh toán (nếu có).

**d12.** In ra danh sách tất cả các hóa đơn (SOHD) và họ tên (HOTEN) của khách hàng mua hóa
đơn đó (nếu có).

**d13.** In ra danh sách khách hàng với tất cả các thuộc tính của bảng KHACHHANG.

SELECT * FROM KHACHHANG

Results | Messages

| | MAKH | HOTEN | DCHI | SODT | DOANHSO | NGDK | NGSINH |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | KH01 | Nguyen Van A | 731 Tran Hung Dao, Q5, TpHCM | 08823451 | 13060000.00 | 2006-07-22 00:00:00 | 1960-10- |
| 2 | KH02 | Tran Ngoc Han | 23/5 Nguyen Trai, Q5, TpHCM | 0908256478 | 280000.00 | 2006-04-07 00:00:00 | 1974-04- |
| 3 | KH03 | Tran Ngoc Linh | 45 Nguyen Canh Chan, Q1, TpHCM | 0938776266 | 3860000.00 | 2006-10-02 00:00:00 | 1980-06- |
| 4 | KH04 | Tran Minh Long | 50/34 Le Dai Hanh, Q10, TpHCM | 0917325476 | 250000.00 | 2006-10-02 00:00:00 | 1965-03- |
| 5 | KH05 | Le Nhat Minh | 34 Truong Dinh, Q3, TpHCM | 08246108 | 21000.00 | 2006-10-28 00:00:00 | 1950-03- |
| 6 | KH06 | Le Hoai Thuong | 227 Nguyen Van Cu, Q5, TpHCM | 08631738 | 915000.00 | 2006-11-24 00:00:00 | 1981-12- |
| 7 | KH07 | Nguyen Van Tam | 32/3 Tran Binh Trong, Q5, TpHCM | 0916783565 | 12500.00 | 2006-12-01 00:00:00 | 1971-04- |
| 8 | KH08 | Phan Thi Thanh | 45/2 An Duong Vuong, Q5, TpHCM | 0938435756 | 365000.00 | 2006-12-13 00:00:00 | 1900-01- |

**d14.** In ra danh sách các nước (NUOCSX) cung cấp sản phẩm cho cửa hàng (Lưu ý: Không được trùng nhau).

```
--d14. In ra danh sách các nước (NUOCSX) cung cấp sản phẩm cho cửa hàng (Lưu ý: Không được trùng
SELECT   DIStinct(NUOCSX) FROM SANPHAM
```

98 %

Results | Messages

| | NUOCSX |
|---|---|
| 1 | Singapore |
| 2 | Thai Lan |
| 3 | Trung Quoc |
| 4 | Viet Nam |

**d15.** Cho biết số lượng sản phẩm khác nhau được bán ra trong năm 2006.

**d16.** In ra danh sách khách hàng (MAKH, HOTEN, NGSINH) đã được sắp xếp theo thứ tự ngày sinh (NGSINH) tăng dần.

**d17.** In ra danh sách 3 khách hàng đầu tiên (MAKH, HOTEN) sắp xếp theo doanh số (DOANHSO) giảm dần.

**d18.** In ra các số hóa đơn (SOHD), trị giá hóa đơn (TRIGIA) trong tháng 01/2007 (NGHD), sắp xếp theo trị giá của hóa đơn (TRIGIA) giảm dần.

**d19.** In ra danh sách hóa đơn (SOHD) không có thông tin về khách hàng (MAKH).

**d20.** In ra danh sách hóa đơn (SOHD) có thông tin về nhân viên bán hàng (MANV).

**d21.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) đã được bán ra.

**d22.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) không bán được.

**d23.** In ra danh sách tên các sản phẩm (TENSP) có mã sản phẩm (MASP) có dạng "TV_ _"
(Hai ký tự đầu là "T" và "V", hai ký tự sau bất kỳ).

**d24.** In ra danh sách các khách hàng (MAKH, HOTEN) có họ là "Tran".

**d25.** In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) có mã sản phẩm (MASP) bắt đầu là "B"
và kết thúc là "01".

**d26.** Cho biết trị giá hóa đơn (TRIGIA) cao nhất, thấp nhất.

**d27.** Cho biết trị giá trung bình của tất cả các hóa đơn được cửa hàng bán ra.

**d28.** Tính tổng doanh thu bán hàng trong năm 2006.

**d29.** Tính tổng số lượng sản phẩm do "Trung Quoc" sản xuất (NUOCSX).

**d30.** Cho biết danh sách khách hàng (MAKH, HOTEN) của khách hàng có doanh số (DOANHSO) cao nhất, thấp nhất.

**d31.** Cho biết danh sách khách hàng (MAKH, HOTEN) của khách hàng có năm sinh lớn nhất,
nhỏ nhất.

**d32.** Với từng nước sản xuất (NUOCSX), tìm giá bán (GIA) cao nhất, thấp nhất, trung bình của
các sản phẩm.

**d33.** Tìm số hóa đơn (SOHD) có trị giá (TRIGIA) cao nhất trong năm 2006.

**d34.** Tính tổng số lượng sản phẩm do từng nước sản xuất (NUOCSX).

**d35.** Tính doanh thu bán hàng của từng tháng trong năm 2006